

THÔNG BÁO

Về kết quả điểm thi viết chính thức của vòng 2 (sau khi chấm phúc khảo) kỳ xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nhơn Trạch, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Nhơn Trạch về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nhơn Trạch, năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nhơn Trạch, năm học 2025 – 2026 vào ngày 21/5/2026;

Căn cứ Biên bản niêm yết công khai kết quả điểm chính thức (sau khi chấm phúc khảo) của vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nhơn Trạch, năm học 2025 – 2026 vào ngày 22/5/2026;

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả điểm thi viết chính thức của vòng 2 (sau khi chấm phúc khảo) kỳ xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Nhơn Trạch, năm học 2025 – 2026 (danh sách kèm theo).

Hội đồng tuyển dụng viên chức trân trọng thông báo đề thí sinh biết.

Nơi nhận:

- Như danh sách đính kèm;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Chánh, PCVP HĐND & UBND phường;
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban Giám sát;
- Các trường học trực thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, HĐTD(Hoàng).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Lê Ngọc Lân

BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTD ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 01

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A001	Nguyễn Thị Thúy Hằng		10/6/1995	Giáo viên MN hạng III	77		77	
2	A002	Đào Thị Thu Hương		12/6/1996	Giáo viên MN hạng III	67,3		67,3	
3	A005	Đinh Thị Kiều Oanh		19/5/1996	Giáo viên MN hạng III	56,5		56,5	
4	A006	Lô Thị Phương		25/10/1999	Giáo viên MN hạng III	76,8		76,8	Dân tộc Thái (Cộng 05 điểm ưu tiên)
5	A007	Nguyễn Thị Thảo		10/8/2001	Giáo viên MN hạng III	75,5		75,5	
6	A008	Trần Thị Thanh Thảo		23/9/1997	Giáo viên MN hạng III	69,8		69,8	
7	A009	Trương Ngọc Uy Thứ		18/5/1996	Giáo viên MN hạng III	65,3		65,3	
8	A010	Lưu Thị Trang		19/12/1995	Y tế học đường	68		68	
9	A011	Bá Thị Phương		21/11/1982	Nhân viên giáo vụ	62		62	
10	A012	Nguyễn Thị Liên		22/12/1990	Thư viện viên hạng IV	66		66	
11	A013	Nguyễn Thái Hồng Vân		22/08/1988	Thư viện viên hạng IV	59		59	
12	A014	Nguyễn Thanh Huyền		03/7/1998	Văn thư viên	62		62	
13	A015	Trần Thị Liên		05/01/1989	Văn thư viên	78,5		78,5	
14	A016	Huỳnh Hoàn My		25/8/1989	Văn thư viên	70,3		70,3	
15	A017	Nguyễn Thị Trà My		15/12/1990	Văn thư viên	72,3		72,3	
16	A018	Nguyễn Công Phượng	30/10/1978		Văn thư viên	61,8	61,8	61,8	
17	A019	Lâm Thị Ngọc Tuyết		13/9/2001	Văn thư viên	66,3		66,3	
18	A020	Nguyễn Anh Khoa	16/8/1997		Giáo viên THCS hạng III (dạy Vật Lý)	60,5		60,5	
19	A021	Phạm Duy Trường	20/06/1996		Giáo viên THCS hạng III (dạy Vật lý)	56,8		56,8	
20	A022	Phan Thị Thu Hiền		20/10/1988	Giáo viên THCS hạng III (dạy Sinh học)	58		58	
21	A023	Dương Thị Quỳnh Nga		01/12/1999	Giáo viên THCS hạng III (dạy Sinh học)	75,3		75,3	
22	A024	Bích Thị Thu Ngân		06/10/1997	Giáo viên THCS hạng III (dạy Sinh học)	69,3		69,3	Dân tộc Chăm (Cộng 05 điểm ưu tiên)

Danh sách này có 22 thí sinh.

BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTD ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 02

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

T T	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A025	Lê Bảo Anh		15/3/2003	Giáo viên TH hạng III	84,5		84,5	
2	A026	Lê Nguyễn Linh Chi		25/5/2002	Giáo viên TH hạng III	75,5		75,5	
3	A027	Nguyễn Việt Chính		20/5/2003	Giáo viên TH hạng III	63		63	
4	A028	Nguyễn Thị Chuyên		06/11/2003	Giáo viên TH hạng III	61,3		61,3	
5	A029	Hồ Hoàng Vy Diệu		03/11/2003	Giáo viên TH hạng III	59,3	59,3	59,3	
6	A030	Lê Thị Ngọc Diệu		24/11/2002	Giáo viên TH hạng III	65,5		65,5	
7	A031	Bùi Thị Phương Dung		12/10/1996	Giáo viên TH hạng III	68,5		68,5	
8	A032	Nguyễn Thị Thùy Dung		18/9/1990	Giáo viên TH hạng III	70,3		70,3	
9	A033	Nguyễn Lương Mỹ Duyên		14/8/2003	Giáo viên TH hạng III	73	73	73	
10	A034	Phùng Thị Anh Đào		12/6/1999	Giáo viên TH hạng III	60,3		60,3	
11	A035	Vũ Thị Gấm		14/8/1984	Giáo viên TH hạng III	58,3		58,3	
12	A036	Phạm Thu Hà		29/6/2003	Giáo viên TH hạng III	71		71	
13	A037	Hà Hồng Hạnh		13/01/2003	Giáo viên TH hạng III	64,5		64,5	
14	A038	Dương Thị Mỹ Hằng		18/4/2002	Giáo viên TH hạng III	58		58	
15	A039	Đoàn Thị Hiền		10/9/2001	Giáo viên TH hạng III	54		54	
16	A040	Huỳnh Nguyễn Thảo Hiền		27/4/2000	Giáo viên TH hạng III	74,5		74,5	
17	A041	Vũ Thị Minh Huyền		27/12/2001	Giáo viên TH hạng III	47		47	
18	A042	Trương Võ Như Huỳnh		16/12/2003	Giáo viên TH hạng III	84		84	
19	A044	Vũ Quỳnh Hương		30/4/2003	Giáo viên TH hạng III	61,5		61,5	
20	A045	Nguyễn Thị Nhật Lệ		12/12/2002	Giáo viên TH hạng III	61	61	61	
21	A046	Bạch Thị Mỹ Linh		22/6/2003	Giáo viên TH hạng III	60,5		60,5	
22	A047	Dương Thị Mộng Linh		04/01/1994	Giáo viên TH hạng III	62,5		62,5	
23	A048	Huỳnh Thị Phương Linh		23/6/2002	Giáo viên TH hạng III	60		60	

Danh sách này có 23 thí sinh

UBND PHƯỜNG NHƠN TRẠCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTD ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 03

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A049	Nguyễn Thị Lương		08/10/1999	Giáo viên TH hạng III	72		72	
2	A050	Cao Ngọc Mai		16/7/2001	Giáo viên TH hạng III	61		61	
3	A051	Ngô Thị Tuyết Mai		15/01/2000	Giáo viên TH hạng III	31,5		31,5	
4	A052	Nguyễn Huỳnh Mi Mi		13/12/1993	Giáo viên TH hạng III	59		59	
5	A053	Trương Thị Yến Minh		10/12/2001	Giáo viên TH hạng III	55		55	
6	A054	Nguyễn Thị Mơ		08/6/2003	Giáo viên TH hạng III	61		61	
7	A055	Lương Hoàng Diễm My		11/6/2002	Giáo viên TH hạng III	65		65	
8	A056	Hồ Thị Mỹ Na		20/10/2003	Giáo viên TH hạng III	65		65	
9	A057	Huỳnh Kim Ngân		04/8/2002	Giáo viên TH hạng III	85		85	
10	A058	Lê Thị Quyên Ngân		02/12/2002	Giáo viên TH hạng III	73		73	
11	A059	Nguyễn Kim Ngân		29/12/2003	Giáo viên TH hạng III	60		60	
12	A060	Nguyễn Thị Thanh Ngân		24/9/2003	Giáo viên TH hạng III	66		66	
13	A061	Nguyễn Thị Thanh Ngân		05/05/2003	Giáo viên TH hạng III	63	63	63	
14	A062	Phạm Thị Kim Ngân		01/3/2002	Giáo viên TH hạng III	59		59	
15	A063	Trương Kiều Ngân		10/6/2003	Giáo viên TH hạng III	64		64	
16	A064	Nguyễn Hồng Ngọc		12/3/2001	Giáo viên TH hạng III	63	63	63	
17	A065	Nguyễn Hồng Ngọc		23/12/2003	Giáo viên TH hạng III	75		75	
18	A066	Trần Thị Minh Ngọc		24/9/2003	Giáo viên TH hạng III	69		69	
19	A067	Nguyễn Huỳnh Thanh Nhã		30/04/2001	Giáo viên TH hạng III	72		72	
20	A068	Lê Bùi Yến Nhi		03/7/2003	Giáo viên TH hạng III	45		45	
21	A069	Nguyễn Ngọc Linh Nhi		02/7/2001	Giáo viên TH hạng III	52		52	
22	A070	Phan Thị Yến Nhi		30/8/2003	Giáo viên TH hạng III	77		77	
23	A072	Trần Hồ Quỳnh Như		12/08/2001	Giáo viên TH hạng III	60		60	

Danh sách này có 23 thí sinh

BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTĐ ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 04

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

T T	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A074	Nguyễn Tâm Như		15/5/2001	Giáo viên TH hạng III	59,5		59,5	
2	A075	Nguyễn Huỳnh Trúc Phương		03/01/1997	Giáo viên TH hạng III	82		82	
3	A076	Nguyễn Thị Anh Phương		22/11/1993	Giáo viên TH hạng III	78		78	
4	A077	Trần Nguyễn Ngọc Phương		10/12/2003	Giáo viên TH hạng III	62		62	
5	A078	Trần Thị Diễm Phương		02/3/2003	Giáo viên TH hạng III	67		67	
6	A079	Cao Thị Phương		15/3/1991	Giáo viên TH hạng III	82		82	
7	A080	Dương Thị Lệ Quyên		12/3/2003	Giáo viên TH hạng III	82		82	
8	A081	Nguyễn Thị Quyên		17/11/1995	Giáo viên TH hạng III	79		79	
9	A082	Đinh Thị Anh Quỳnh		08/4/1988	Giáo viên TH hạng III	56		56	
10	A083	Phạm Thị Như Quỳnh		09/3/2002	Giáo viên TH hạng III	61		61	
11	A084	Bùi Thị Tâm		02/5/2003	Giáo viên TH hạng III	69		69	
12	A085	Nguyễn Đỗ Khánh Tâm		24/12/2003	Giáo viên TH hạng III	66,5		66,5	
13	A086	Phan Thành Tín	04/7/2002		Giáo viên TH hạng III	62		62	
14	A087	Huỳnh Lê Thanh Thảo		06/3/2003	Giáo viên TH hạng III	66,8		66,8	
15	A088	Nguyễn Phương Thảo		18/09/2002	Giáo viên TH hạng III	65		65	
16	A089	Phan Thị An Thi		23/01/2003	Giáo viên TH hạng III	73		73	
17	A090	Đường Thị Minh Thu		01/9/2003	Giáo viên TH hạng III	91		91	
18	A091	Đỗ Thị Thùy		26/8/1997	Giáo viên TH hạng III	66,5		66,5	
19	A092	Nguyễn Bảo Thy		05/12/2002	Giáo viên TH hạng III	61		61	
20	A093	Nguyễn Thị Thùy Trang		02/6/2002	Giáo viên TH hạng III	64		64	
21	A094	Phan Hạnh Bảo Trang		13/3/2001	Giáo viên TH hạng III	85		85	
22	A095	Phan Thị Huyền Trang		11/12/2002	Giáo viên TH hạng III	50		50	
23	A096	Dương Thị Trâm		11/11/2002	Giáo viên TH hạng III	61		61	

Danh sách này có 23 thí sinh

UBND PHƯỜNG NHƠN TRẠCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTD ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 05

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A097	Nguyễn Ngọc Phương Trang		09/05/1999	Giáo viên TH hạng III	69,5		69,5	
2	A098	Phạm Ngọc Hương Trang		28/06/2003	Giáo viên TH hạng III	85,5		85,5	
3	A099	Đặng Mai Tuyết Trinh		30/8/2003	Giáo viên TH hạng III	63		63	
4	A100	Trương Nguyễn Triệu Vi		26/02/2003	Giáo viên TH hạng III	69		69	
5	A101	Lê Việt Anh		29/03/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	62,5		62,5	
6	A104	Nguyễn Lê Thu Hà		19/8/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	82,5		82,5	
7	A105	Trần Thị Thúy Hằng		30/10/2002	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	74,5		74,5	
8	A106	Trương Ngọc Lệ		06/01/2001	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	65,5	66	66	
9	A107	Huỳnh Thị Kim Ngọc		16/8/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	62		62	
10	A108	Nguyễn Thị Thanh Ngọc		07/7/1987	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	73		73	
11	A109	Phạm Minh Bảo Ngọc		01/01/2001	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	63		63	
12	A110	Phạm Thị Khả Tú		04/05/1997	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	67		67	
13	A111	Lê Anh Tuấn	29/11/2003		Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	56,5		56,5	
14	A112	Nguyễn Cao Thị Ánh Tuyết		11/06/2000	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	62		62	
15	A113	Phạm Huỳnh Ngọc Thanh		22/3/1993	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	78		78	Con Thương binh (Cộng 05 điểm ưu tiên)
16	A114	Lưu Thị Thu Thủy		07/11/1996	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	68,5		68,5	
17	A115	Hoàng Anh Thư		29/5/1996	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	61,5		61,5	
18	A116	Vũ Nguyễn Anh Thy		02/07/2001	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	76,5		76,5	
19	A117	Thái Phạm Thùy Trang		28/3/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	72,5		72,5	
20	A118	Lê Bảo Trân		24/12/1999	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	45		45	
21	A119	Kiều Quang Vinh	18/5/2003		Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	82		82	
22	A120	Mai Nguyễn Tường Vy		11/9/2002	Giáo viên THCS hạng III (dạy Tiếng Anh)	70		70	

Danh sách này có 22 thí sinh

**BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026**
(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTD ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 06

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A121	Phan Lê Lâm Anh		15/08/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	52,3		52,3	
2	A124	Cao Thị Giang		14/10/1991	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	73,8		73,8	
3	A125	Nguyễn Vũ Hồng Hạnh		06/6/1999	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	71,8		71,8	
4	A126	Ngô Anh Kiệt		04/11/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	64,8		64,8	
5	A127	Vũ Quốc Minh Khang	01/11/1996		Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	80,8		80,8	
6	A128	Hồ Thị Thùy Linh		19/11/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	71		71	
7	A129	Lê Thị Thanh		14/6/2001	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	74,5		74,5	
8	A130	Nguyễn Thị Ái Thu		26/02/1989	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	67,8		67,8	
9	A132	Đoàn Vũ Thùy Trang		22/03/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Hóa học)	70,8		70,8	
10	A133	Võ Hoàng Dũ	28/05/2002		Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	76		76	
11	A134	Hoàng Thị Thùy Dương		22/06/2001	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	67,5		67,5	
12	A135	Dương Thị Hoài		10/6/1989	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	58		58	
13	A137	Trần Thị Lân		02/11/1994	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	91		91	
14	A138	Lê Thị Mỹ Ngọc		31/01/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	71		71	
15	A139	Phạm Văn Phước	01/01/1999		Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	67,5		67,5	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự (Cộng 2,5 điểm ưu tiên)
16	A140	Trần Thị Thảo		01/5/2002	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	66,5	67	67	
17	A141	Trần Thị Huyền Trang		12/01/2003	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	57,5		57,5	
18	A142	Phạm Thị Bích Uyên		25/6/1998	Giáo viên THCS hạng III (dạy Toán)	65,5		65,5	
19	A143	Lưu Trần Đức Huy	18/6/1996		Giáo viên THCS hạng III (dạy Lịch sử)	79		79	
20	A144	Trịnh Thị Quyên		08/04/1991	Giáo viên THCS hạng III (dạy Địa Lý)	76,5		76,5	

Danh sách này có 20 thí sinh

BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTD ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 07

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A145	Phạm Thị Kim Chi		20/12/2000	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	61		61	
2	A146	Lê Thị Ngọc Diệu		26/02/1994	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	61		61	
3	A147	Lưu Nguyễn Phương Dung		23/4/2003	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	25		25	
4	A148	Đoàn Quang Huy	14/12/2003		Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	19		19	
5	A149	Nguyễn Anh Kiệt	02/3/1982		Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	67,5		67,5	
6	A150	Tăng Thị Liên		08/11/2000	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	69,5		69,5	
7	A151	Nguyễn Ngọc Mai		28/6/2002	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	64,5		64,5	
8	A152	Trần Thị Ngọc Mai		05/7/1989	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	59,5		59,5	
9	A153	Võ Tâm Nhi		17/01/2000	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	51		51	
10	A154	Lê Thị Hồng Nhung		13/5/1980	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	60,5		60,5	
11	A155	Lữ Thị Bích Phượng		09/9/1982	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	53		53	
12	A156	Trần Ngọc Minh Tâm		24/4/2003	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	57		57	
13	A157	Liêu Thị Thời		04/01/1989	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	79		79	Dân tộc Tày (Cộng 05 điểm ưu tiên)
14	A158	Lê Thị Diễm Trinh		24/5/1996	Giáo viên TH hạng III (Tiếng Anh)	80		80	
15	A159	Nguyễn Trung Huy	09/9/2002		Giáo viên THCS hạng III (dạy Ngữ Văn)	65,5		65,5	
16	A160	Nguyễn Trần Triệu Tỷ	16/8/2002		Giáo viên THCS hạng III (dạy Ngữ Văn)	65		65	
17	A161	Nguyễn Thị Thanh		18/7/1990	Giáo viên THCS hạng III (dạy Ngữ Văn)	73		73	
18	A163	Nguyễn Bảo Duy	06/5/2000		Giáo viên TH hạng III (GDTC)	29,5		29,5	Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân (Cộng 2,5 điểm ưu tiên)
19	A164	Lê Văn Quang	25/11/1988		Giáo viên THCS hạng III (dạy Giáo dục thể	68		68	
20	A165	Phùng Thị Bích Tiên		20/10/1990	Giáo viên THCS hạng III (dạy GDTC)	70,3		70,3	
21	A166	Lê Trí Hải	06/01/1992		Giáo viên THCS hạng III (dạy Tin học)	75,5		75,5	
22	A167	Nguyễn An Bình	14/11/2002		Giáo viên THCS hạng III (dạy Khoa học tự nhiên)	75		75	
23	A168	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		18/3/1986	Giáo viên TH hạng III (Mĩ thuật)	30		30	

Danh sách này có 23 thí sinh

UBND PHƯỜNG NHƠN TRẠCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA VÒNG 2 KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHƠN TRẠCH, NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Đính kèm Thông báo số 39/HĐTD ngày 22/5/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng: 08

Môn thi: Nghiệp vụ chuyên ngành

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm	Tổng điểm	Điểm phúc khảo	Điểm cuối cùng sau phúc khảo	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	A169	Trương Thành Long	10/12/2000		Giáo viên TH hạng III (dạy Tin học)	60,8		60,8	
2	A170	Lê Minh Ngọc	17/8/2001		Giáo viên TH hạng III (dạy Tin học)	74		74	
3	A171	Cao Thị Thanh Phương		02/10/2003	Giáo viên TH hạng III (dạy Tin học)	73,3		73,3	
4	A172	Võ Duy Tân	22/3/1993		Giáo viên TH hạng III (dạy Tin học)	68,5		68,5	
5	A173	Trần Thị Vân		22/7/1986	Giáo viên TH hạng III (dạy Tin học)	52		52	

Danh sách này có 05 thí sinh